

**ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ II BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO – ĐỀ SỐ 7****MÔN: SINH HỌC – LỚP 10****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Mục tiêu**

- Ôn tập lý thuyết nửa học kì II của chương trình sách giáo khoa Sinh học.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Sinh học.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải tất cả các chương của học kì II – chương trình Sinh học.

**Câu 1:** Hai kiểu truyền thông tin phổ biến giữa các tế bào gồm

- A. truyền tin nội tiết và truyền tin cận tiết.
- B. truyền tin cận tiết và truyền tin qua synapse.
- C. truyền tin qua kết nối trực tiếp và truyền tin cận tiết.
- D. truyền tin qua kết nối trực tiếp và truyền tin nội tiết.

**Câu 2:** Đối với sinh vật đa bào, truyền tin giữa các tế bào giúp

- A. tăng tốc độ tiếp nhận và trả lời các kích thích từ môi trường sống của cơ thể.
- B. tạo cơ chế điều chỉnh, phối hợp hoạt động đảm bảo tính thống nhất trong cơ thể.
- C. neo giữ các tế bào đảm bảo cố định các tế bào tại vị trí nhất định trong cơ thể.
- D. tất cả các tế bào trong cơ thể đều tiếp nhận và trả lời kích thích từ môi trường.

**Câu 3:** Quá trình truyền thông tin tế bào gồm ba giai đoạn là

- A. truyền tin nội tiết, truyền tin cận tiết và truyền tin qua synapse.
- B. tiếp nhận tín hiệu, truyền tin và đáp ứng.
- C. tiếp nhận tín hiệu, phân rã nhân và tạo tế bào mới.
- D. tiếp nhận tín hiệu, đáp ứng và phân chia tế bào.

**Câu 4:** Quá trình truyền tin nội bào thường bắt đầu khi

- A. phân tử tín hiệu làm protein thụ thể thay đổi.
- B. tín hiệu hóa học được giải phóng từ tế bào alpha.
- C. tế bào đích thay đổi hình dạng.
- D. hormone được giải phóng từ tuyến nội tiết vào máu.

**Câu 5:** Sự kiện nào sau đây luôn xảy ra ở giai đoạn tiếp nhận của quá trình truyền thông tin giữa các tế bào?

- A. Phân tử tín hiệu liên kết với thụ thể đặc hiệu ở tế bào đích, làm thay đổi hình dạng của thụ thể dẫn đến hoạt hóa thụ thể.
- B. Phân tử tín hiệu đi qua màng và liên kết với thụ thể nằm ở bên trong tế bào tạo thành phức hợp tín hiệu – thụ thể.
- C. Phức hợp tín hiệu – thụ thể đi vào nhân và tác động đến DNA và hoạt hóa sự phiên mã gene nhất định.

**D.** Tế bào đích xuất hiện nhiều thay đổi khác nhau như tăng cường phiên mã, dịch mã, tăng hay giảm quá trình chuyển hóa một hoặc một số chất,...

**Câu 6:** Hormone estrogen, testosterone có bản chất là steroid. Thụ thể tế bào của những hormone thuộc loại nào sau đây?

- A. Thụ thể màng.
- B. Thụ thể ngoài màng.
- C. Thụ thể nội bào.
- D. Thụ thể ngoại bào.

**Câu 7:** Nguyên phân có vai trò nào sau đây?

- A. Làm tăng số lượng tế bào giúp cơ thể đa bào sinh trưởng và phát triển.
- B. Giúp cơ thể đa bào tái sinh những mô hoặc cơ quan bị tổn thương.
- C. Là cơ chế sinh sản của nhiều loài sinh sản vô tính và sinh vật đơn bào.
- D. Tất cả các vai trò trên.

**Câu 8:** Sự phân chia tế bào chất xảy ra ở pha nào của chu kỳ tế bào?

- A. Pha  $G_1$ .
- B. Pha M.
- C. Pha S.
- D. Pha  $G_2$ .

**Câu 9:** Bệnh ung thư xảy ra là do:

- A. sự tăng cường phân chia mất kiểm soát của một nhóm tế bào trong cơ thể.
- B. sự giảm tốc độ phân chia bất bình thường của một nhóm tế bào trong cơ thể.
- C. sự mất khả năng phân chia bất bình thường của một nhóm tế bào trong cơ thể.
- D. sự tăng cường số lượng các điểm kiểm soát của một nhóm tế bào trong cơ thể.

**Câu 10:** Hai tế bào mới sinh ra sau nguyên phân có bộ nhiễm sắc thể giống nhau là nhờ

- A. sự co xoắn cực đại của NST và sự biến mất của nhân con.
- B. sự dẫn xoắn cực đại của NST và sự biến mất của màng nhân.
- C. sự nhân đôi chính xác DNA và sự phân li đồng đều của các NST.
- D. sự nhân đôi chính xác DNA và sự biến mất của màng nhân.

**Câu 11:** Thời gian của một chu kỳ tế bào được xác định bằng:

- A. thời gian sống và phát triển của tế bào.
- B. thời gian các pha của chu kỳ tế bào ( $G_1 + S + G_2 + M$ ).
- C. thời gian của quá trình nguyên phân.
- D. thời gian phân chia của tế bào chất.

**Câu 12:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về chu kỳ tế bào?

- A. Chu kỳ tế bào là khoảng thời gian giữa hai lần phân bào.
- B. Chu kỳ tế bào gồm kì đầu, kì giữa, kì sau và kì cuối.
- C. Kì trung gian chiếm phần lớn chu kỳ tế bào.
- D. Thời gian chu kỳ tế bào là khác nhau tùy thuộc vào loại tế bào.

**Câu 13:** Giao tử là

- A. tế bào có bộ nhiễm sắc thể đơn bội ( $n$ ), có thể trực tiếp tham gia thụ tinh tạo thành hợp tử ở sinh vật đa bào.
- B. tế bào có bộ nhiễm sắc thể lưỡng bội ( $2n$ ), có thể trực tiếp tham gia thụ tinh tạo thành hợp tử ở sinh vật đa bào.
- C. tế bào có bộ nhiễm sắc thể đơn bội ( $n$ ), có thể trải qua giảm phân rồi mới tham gia thụ tinh tạo thành hợp tử ở sinh vật đa bào.

**D.** tế bào có bộ nhiễm sắc thể lưỡng bội ( $2n$ ), có thể trải qua giảm phân rồi mới tham gia thụ tinh tạo thành hợp tử ở sinh vật đa bào.

**Câu 14:** Hiện tượng các nhiễm sắc thể tiếp hợp và trao đổi chéo diễn ra ở kì nào của giảm phân?

- A. Kì đầu I.
- B. Kì giữa I.
- C. Kì đầu II.
- D. Kì giữa II.

**Câu 15:** Kết thúc kì sau I của giảm phân, hai NST kép cùng cặp tương đồng có hiện tượng nào sau đây?

- A. Hai chiếc cùng về một cực của tế bào.
- B. Một chiếc về cực và một chiếc ở mặt phẳng xích đạo của tế bào.
- C. Mỗi chiếc về một cực tế bào.
- D. Đều nằm ở mặt phẳng xích đạo của tế bào.

**Câu 16:** Thời điểm bắt đầu giảm phân và số lần giảm phân được quy định bởi

- A. nhân tố phân bào.
- B. nhân tố di truyền.
- C. nhân tố sinh sản.
- D. nhân tố bên ngoài.

**Câu 17:** Kết thúc giảm phân, một tế bào sinh tinh sẽ tạo ra

- A. 4 tinh trùng.
- B. 1 tinh trùng.
- C. 2 tinh trùng.
- D. 3 tinh trùng.

**Câu 18:** Phát biểu nào sau đây đúng khi nói về quá trình giảm phân?

- A. Tất cả mọi tế bào đều có thể tiến hành giảm phân.
- B. Từ một tế bào ( $2n$ ) qua giảm phân bình thường sẽ tạo ra bốn tế bào con ( $n$ ).
- C. Quá trình giảm phân luôn tạo ra tế bào con có bộ NST đơn bội.
- D. Sự phân bào giảm phân luôn dẫn tới quá trình tạo giao tử.

**Câu 19:** Phát biểu nào sau đây đúng với sự phân li của NST ở kì sau I của giảm phân?

- A. Phân li các NST đơn.
- B. Phân li các NST kép, không tách tâm động.
- C. NST chỉ di chuyển về một cực của tế bào.
- D. NST tách tâm động rồi mới phân li.

**Câu 20:** Để quan sát hoạt động của các nhiễm sắc thể trong quá trình nguyên phân và giảm phân cần sử dụng dụng cụ nào sau đây?

- A. Kính hiển vi.
- B. Kính lúp.
- C. Kính viễn vọng.
- D. Kính thiên văn.